

THÔNG TƯ

Quy định việc sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thực hiện Quyết định số 2453/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2011-2015.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định việc sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, góp phần đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và giám sát việc sử dụng vốn vay của khách hàng theo mục đích thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện hoạt động cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Khách hàng vay vốn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

c) Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bên thụ hưởng là tổ chức, cá nhân có quan hệ với khách hàng vay trong việc mua bán tài sản, thanh toán các chi phí hình thành nên tài sản và các chi phí khác thuộc nhu cầu vay vốn theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa khách hàng vay với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Giải ngân vốn cho vay là việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao cho khách hàng vay một khoản tiền để thanh toán, chi trả cho bên thụ hưởng theo mục đích vay vốn ghi trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa khách hàng vay với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 3. Phương tiện thanh toán được sử dụng để giải ngân vốn cho vay

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt để giải ngân vốn cho vay và thực hiện thanh toán trực tiếp cho bên thụ hưởng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xem xét quyết định việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, hoặc bằng tiền mặt, hoặc thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng vay để giải ngân vốn cho vay đối với các trường hợp:

a) Thanh toán cho bên thụ hưởng là tổ chức với số tiền dưới 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho một lần giải ngân;

b) Thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán với số tiền dưới 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho một lần giải ngân;

c) Thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

d) Để bù đắp phần vốn tự có, nguồn tài chính mà khách hàng vay đã sử dụng để thực hiện dự án đầu tư, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc dự án đầu tư, phương án phục vụ đời sống;

đ) Để trả lương cho người lao động;

e) Chuyển tiền vay vào tài khoản thanh toán của khách hàng để khách hàng thanh toán cho các mục đích mà pháp luật quy định phải thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng vay.

Điều 4. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định việc sử dụng các phương tiện thanh toán phù hợp với quy định tại Thông tư này, các biện pháp giám sát vốn cho vay nhằm đảm bảo việc giải ngân vốn cho vay được thực hiện theo tiến độ sử dụng vốn của phương án, dự án vay vốn và nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thông báo công khai cho khách hàng biết các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài việc sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay đối với khách hàng.

Điều 5. Trách nhiệm của khách hàng vay

Khách hàng vay vốn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán theo quy định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để phục vụ cho việc xem xét quyết định sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan; khách hàng vay chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

2. Đối với các hợp đồng tín dụng ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, khách hàng vay và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục sử dụng phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Thông tư này.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tổ chức khác và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *av*

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT.

W **THÔNG ĐỐC**
PHÓ THỐNG ĐỐC



NGUYỄN ĐỒNG TIẾN